



## CÔNG TRÌNH THANH NIÊN

### "Hướng dẫn tra cứu thông tin tên đường thông qua mã QR"

#### ĐƯỜNG VĂN NGỌC CHÍNH

##### Vị trí

Nằm trên địa bàn (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến cầu Đá (cầu Tà Lách) Phường 3 và đoạn Tà Lách là khóm 1 phường 10), dài 2.950m, bắt đầu từ đường Lê Hồng Phong và kết thúc là Tà Lách (Phường 10), đường này lưu thông hai chiều, mặt lộ rộng 4m.

##### Lịch sử

Trước năm 2006, đường này người dân quen gọi là đường Chùa Dơi (Mã Tộc), năm 2006, đường được đặt tên là đường Văn Ngọc Chính theo Quyết định số 48/2006/QĐ-CTUBND ngày 22/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

##### Tiểu sử

Văn Ngọc Chính sinh năm 1908, trong một gia đình nông dân nghèo tại ấp Rạch Rò, làng Hoà Tú, tổng Nhiều Phú, quận Phú Lộc, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Hoà Tú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Cha là Văn Ngọc Kía và mẹ Nguyễn Thị Trang, ông bà quanh năm tần tảo làm ăn, cày thuê, cuộc mưu sinh nuôi sống gia đình.

Lên 10 tuổi, Văn Ngọc Chính không được học vì nhà nghèo, anh em đông, trường học ở xa. Lớn lên anh đã chứng kiến cảnh dân làng bị bọn địa chủ bóc lột nặng nề, cảnh khổ nghèo lại thêm chồng chất làm cho người nông dân ngày càng cơ cực.

Từ năm 1931 trở đi phong trào cách mạng ở các làng Đại Ân, Trường Khánh, Châu Khánh đã có những cuộc nổi dậy của nông dân chống sự tàn bạo của địa chủ, chặn ghe chài lấy lúa phân phát cứu đói cho dân nghèo. Văn Ngọc Chính muốn làng Hoà Tú quê mình cũng được như thế để mọi người được ấm no, sung sướng như nguyện vọng ước mơ từ lâu. Từ đó khi được tiếp xúc với cán bộ cách mạng, được giác ngộ về Đảng, Ông đã tự khẳng định rằng: Đi theo con đường mà ông Nguyễn Ái Quốc đang đi, nhất định ước mong của ông rồi đây sẽ trở thành hiện thực.

Chính từ lòng yêu nước, tích cực tham gia các phong trào đấu tranh nên anh được kết nạp vào Đảng năm 1938. Sau khi chi bộ Hòa Tú được thành lập, một thời gian, Văn Ngọc Chính được phân công nhiệm vụ Bí thư chi bộ Hòa Tú (thay cho đồng chí Nguyễn Tấn Đạt được điều động lên tỉnh). Cùng với đảng viên chi bộ, Ông lãnh đạo các tổ chức phản đế của nông dân, phụ nữ, thanh niên ở địa phương chuẩn bị sẵn sàng để hưởng ứng hành động khi có lệnh khởi nghĩa.

02 giờ chiều ngày 23/11/1940, Ông nhận được lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy. Thời điểm đồng loạt khởi nghĩa khắp Nam Kỳ được quy định lúc 0 giờ ngày 23/11/1940 nhưng do giao thông liên lạc khó khăn, nên lệnh khởi nghĩa đến Hòa Tú chậm mất 13 tiếng đồng hồ theo như Xứ Ủy Nam Kỳ quy định. Tuy vậy, ông kiên quyết triệu tập cuộc họp chi bộ khẩn cấp để phân công nhiệm vụ, triển khai kế hoạch. Cuộc khởi nghĩa diễn ra và giành thắng lợi hoàn toàn vào ngày 24/11/1940 tại làng Hòa Tú.

Trong một lần trên đường đi liên lạc với cơ sở ở hai ấp Hòa Tân và Hòa Trục, Ông đã bị bọn địch phục kích bắt, chúng giam ở Khám Lớn Sóc Trăng, đưa lên Cần Thơ, rồi lên Khám Lớn Sài Gòn, chúng đã dùng nhiều cực hình tra tấn dã man nhưng đều thất bại. Cuối cùng chúng đưa Văn Ngọc Chính ra tòa kết án tù chung thân khổ sai, tịch thu gia sản, đày ra Côn Đảo.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Văn Ngọc Chính được rước về đất liền lại tiếp tục cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Năm 1951, Ông được giao nhiệm vụ là Tỉnh ủy viên, làm Phó Bí thư huyện ủy Thạnh Trị. Sau khi hiệp định Gieneve được ký kết ngày 20/7/1954, ông ở lại bám địa bàn hoạt động. Được sự nuôi dưỡng, che chở của nhân dân địa phương, ông vẫn an toàn hoạt động bí mật, nhưng vào ngày 05/6/1955 do kẻ thù phản bội chỉ điểm, ông đã bị bắt trên đường đi công tác tại xã Hiệp Hòa (thuộc xã Gia Hòa). Trước mặt kẻ thù, ông đồng dục tuyên bố một lời danh thếp: *“Đã biết là cộng sản rồi, muốn xử cỡ nào cứ xử. Dám làm dám chịu sao lại khai ai? đừng hỏi nữa uống công vô ích”*.

Diên cuồng vì bất lực và nhục nhã trước dũng khí của người cộng sản, bọn địch đã hèn hạ lén lút thủ tiêu Văn Ngọc Chính. Đêm 23/8/1955 (nhằm ngày 6 tháng 7 âm lịch) tại cầu Đại Ngãi, chúng trói ông tro vào bao bố, rồi buộc miệng bao lại thật chặt. Chúng cho những tên tay sai uống rượu no say mất hết tính người, dùng súng gắn lưỡi lê đâm liên tiếp vào bao bố xuyên qua người. Sau đó chúng buộc đá vào bao, xô xuống sông cho thân xác ông chìm sâu, mất tích.

Ông được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào đầu năm 2010.

## *Địa điểm di tích:* **Chùa Dơi**

Chùa Dơi có tên thật được phiên âm từ tiếng Khmer là Wathserâytechô – Mahatup, thường được gọi là “chùa Mã Tộc” hay chùa Dơi, vì trong chùa có nhiều dơi sinh sống.

Chùa Dơi là một tổng thể kiến trúc gồm có: Ngôi chánh điện, Sala, nhà hội của sư sãi và tín đồ, phòng khách, phòng ở của sư trụ trì và các vị sư khác, các tháp để tro người chết, ... Các công trình toạ lạc trong một khuôn viên rộng có nhiều cây cổ thụ, diện tích khoảng 04 hecta. Nhìn chung toàn bộ quần thể kiến trúc cân đối, làm chúng ta liên tưởng đó là cả một rừng hoa văn với những bố cục hài hoà, gọn gàng, những đường nét uyển chuyển đầy ấn tượng... toát lên tinh thần lao động cần cù và sáng tạo qua đôi bàn tay khéo léo của người Khmer.

Theo biên dịch tiếng Khmer, Maha là lớn, túp là kháng cự, mahatúp được dịch là trận kháng cự lớn. Ngày xưa, vùng đất này đã diễn ra một trận đánh ác liệt của phong trào nông dân nổi dậy chống thực dân phong kiến, ở nơi khác cũng diễn ra các trận chiến ác liệt nhưng đều thất bại, chỉ có vùng đất ở chùa Dơi được giành chiến thắng và sau đó người dân tập trung về đây sinh sống. Từ đó họ tin rằng vùng đất này là vùng đất lành, nên dựng cột xây chùa thờ Phật để sinh hoạt tôn giáo cho phum sóc của mình.

Theo thư tịch cổ của Chùa còn để lại có ghi chép: Chùa được khởi công xây dựng vào từ năm 1569 dương lịch, do ông Thạch Út đứng ra xây dựng và đã trải qua 19 đời Đại Đức. Từ trước đến nay chùa được trùng tu nhiều lần. Sau lần hỏa hoạn vào tháng 8/2007, chánh điện chùa đã được xây dựng như hiện nay vào tháng 4/2009.

Đến với chùa Dơi, du khách không chỉ được chiêm ngưỡng các công trình kiến trúc độc đáo của người Khmer, âm thanh thánh thoát của nhạc cụ truyền thống mà còn được ngắm nhìn hàng ngàn con Dơi quạ đang treo mình trên những tán cây trong khuôn viên chùa, nghe các vị sư kể về tập quán sinh hoạt của đàn Dơi và mộ heo năm móng.



Chùa được công nhận là di tích nghệ thuật cấp quốc gia vào ngày 12/02/1999 theo Quyết định xếp hạng : Số 05/QĐ-BVHTT, ngày 12/02/1999 của Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Địa điểm di tích: Đường Văn Ngọc Chính, Phường 3, thành phố Sóc Trăng.

**ĐOÀN CCQ&DN - THÀNH ĐOÀN SÓC TRĂNG**